

Số: 87/GPMT-STNMT

Bình Dương, ngày 6 tháng 7 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và cấp giấy phép môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Minh Quốc ngày 30 tháng 6 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường tại Tờ trình số 3272/TTr-CCBVMT ngày 05 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Minh Quốc, địa chỉ trụ sở chính tại 1239 Đường Mỹ Phước Tân Vạn, Khu Phố 1, Phường Phú Mỹ, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư Chung cư Minh Quốc Plaza tại phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Chung cư Minh Quốc Plaza.

1.2. Địa điểm hoạt động: số 1239 đường Mỹ Phước Tân Vạn, khu phố 1, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên số 3702668178; đăng ký lần đầu ngày 24/5/2018 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 21/4/2023 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư



tỉnh Bình Dương cấp.

1.4. Mã số thuế: 3702668178

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: đầu tư xây dựng khu chung cư với đầy đủ hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu sinh sống của người dân khu vực và lân cận.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Tổng diện tích dự án 5.612,8 m².

- Quy mô: Dự án nhóm B (*phân loại theo tiêu chí quy định pháp luật về đầu tư công*). Dự án đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1398/QĐ-STNMT ngày 04/11/2019.

- Công suất: khu chung cư gồm 02 tầng hầm, 01 tầng tum, 22 tầng nổi với 414 căn hộ, dân số 1.239 người.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Minh Quốc được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Minh Quốc có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng

CHỖ
Đ
YÊN
RỒN
H DƯ

ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 6 tháng 7 năm 2023 đến ngày 6 tháng 7 năm 2033).

Điều 4. Giao Chi cục Bảo vệ môi trường, Thanh tra Sở tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án Chung cư Minh Quốc Plaza tại số 1239 đường Mỹ Phước Tân Vạn, khu phố 1, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo quy định của pháp luật. /.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Minh Quốc;
- Sở Xây dựng;
- UBND thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường Phú Mỹ;
- Cổng Thông tin điện tử Sở TNMT;
- Lưu: VT, CCBVMT, M.Trung6.



GIÁM ĐỐC

Ngô Quang Sự



Phụ lục 1**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 87/GPMT-STNMT ngày 6 tháng 7 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

Không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải sau xử lý sơ bộ được thu gom, đấu nối vào Nhà máy xử lý nước thải — Chi nhánh nước thải Thủ Dầu Một để xử lý, không xả trực tiếp ra môi trường).

1. Nguồn phát sinh nước thải**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:****1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:****1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải**

- Nguồn số 01: Nước thải đen phát sinh từ hoạt động nhà vệ sinh của các căn hộ với lưu lượng 59 m³/ngày.đêm được thu gom bằng đường ống uPVC D114mm, D168mm, D220mm → Hồ ga đấu nối của hệ thống thu gom nước thải đô thị Thành phố Thủ Dầu Một trên đường Mỹ Phước – Tân Vạn.

- Nguồn số 02: Nước thải xám phát sinh từ lavabo, nhà tắm, máy giặt của các căn hộ với lưu lượng 126 m³/ngày.đêm được thu gom bằng đường ống uPVC D114mm, D168mm → Ngăn lọc của Bể xử lý sơ bộ.

- Nguồn số 03: Nước thải từ bồn rửa chén, nhà bếp của các căn hộ với lưu lượng 96 m³/ngày.đêm được thu gom bằng đường ống uPVC D114mm, D168 mm → Ngăn chứa của Bể xử lý sơ bộ.

- Nguồn số 04: Nước thải từ vệ sinh nhà chứa rác với lưu lượng 5 m³/ngày.đêm được thu gom bằng đường ống uPVC D90, D114 mm, D168mm, uPVC D220mm → Ngăn lọc của Bể xử lý sơ bộ.

- Nguồn số 05: Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh hồ bơi với lưu lượng 10 m³/ngày.đêm được thu gom bằng đường ống uPVC D114mm, D168mm, D220mm → Ngăn lọc của Bể xử lý sơ bộ.

- Nước thải từ các nguồn số 02, 03, 04 và 05 sau khi được xử lý sơ bộ sẽ theo đường ống uPVC D220mm đấu nối vào Hồ ga đấu nối của hệ thống thu gom nước thải đô thị thành phố Thủ Dầu Một trên đường Mỹ Phước – Tân Vạn.

1.2. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Thường xuyên kiểm tra đường ống, thiết bị; kịp thời khắc phục các sự cố rò rỉ, tắc nghẽn.

- Định kỳ kiểm tra, nạo vét, vớt dầu mỡ tại bể tách mỡ.

- Báo ngay cho cơ quan có chức năng khi xảy ra sự cố để được hỗ trợ về kỹ thuật



và có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Khi hệ thống thu gom nước thải xảy ra sự cố thì nước thải đen từ hoạt động nhà vệ sinh của các căn hộ sẽ được lưu chứa trong 04 bể chứa nước thải dự phòng với thể tích mỗi bể là 43,63m³.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm (theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022).

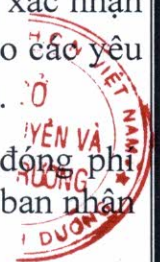
3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh và đầu nối vào mạng lưới thu gom nước thải đô thị tập trung thành phố Thủ Dầu Một, không xả trực tiếp ra môi trường.

3.2. Đảm bảo phương án đầu nối, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động.

3.3. Tách riêng hệ thống thoát nước mưa và nước thải; đảm bảo thực hiện đúng phương án thu gom và đầu nối nước mưa (theo Văn bản số 246/2021/CV/IDC-KLH ngày 29/03/2021 của Tổng công ty Đầu tư và phát triển công nghiệp -CTCP (Becamex IDC)); thu gom và đầu nối nước thải theo phương án đã được Chi nhánh nước thải Thủ Dầu Một - Công ty Cổ phần nước – Môi trường Bình Dương xác nhận hoàn thành đầu nối tại Văn bản số 01 CV/NTTDM ngày 3/01/2023, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

3.4. Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Minh Quốc chịu trách nhiệm đóng phí dịch vụ xử lý nước thải cho Chung cư Minh Quốc Plaza theo đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.



Phụ lục 2

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 87/GPMT-STNMT ngày 6 tháng 7 năm 2023
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

Không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với khí thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

- Hệ thống đường giao thông trong khu vực dự án được trải nhựa, bê tông hóa đồng thời thường xuyên vệ sinh sạch sẽ.
- Phun nước tưới đường giao thông nội bộ, sân bãi để giảm khả năng phát tán bụi.
- Trồng cây xanh xung quanh (diện tích khoảng 990m² dọc theo các đường giao thông nội khu) để giảm thiểu lượng bụi phát tán trong không khí.
- Kiểm tra về độ an toàn và độ kín của thùng chứa của các xe vận chuyển trước khi rời dự án để đảm bảo vật liệu không rơi vãi hay phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

Phụ lục 3**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 87 /GPMT-STNMT ngày 6 tháng 7 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

Máy phát điện.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Tọa độ: X(m) = 1216551,569, Y(m) = 601595,358 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105° múi chiếu 3°)

3. Tiếng ồn, độ rung:

Phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

| TT | Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA) | Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA) | Tần suất quan trắc định kỳ | Ghi chú |
|----|---------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------|
| 1 | 70 | 55 | - | Khu vực thông thường |

3.2. Độ rung:

| TT | Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB) | | Tần suất quan trắc định kỳ | Ghi chú |
|----|--|---------------------|----------------------------|----------------------|
| | Từ 6 giờ đến 21 giờ | Từ 21 giờ đến 6 giờ | | |
| 1 | 70 | 60 | - | Khu vực thông thường |

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung: Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đảm bảo động cơ hoạt động ổn định để giảm thiểu tiếng ồn; Trồng cây xanh trong khuôn viên dự án để hạn chế tiếng ồn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 87/GPMT-STNMT ngày 6 tháng 7 năm 2023
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

| TT | Tên chất thải | Khối lượng phát sinh (kg/năm) | Trạng thái tồn tại | Mã chất thải | Kí hiệu |
|----|--|-------------------------------|--------------------|--------------|---------|
| 1 | Hộp mực in thải | 805 | Rắn | 08 02 04 | KS |
| 2 | Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải | 160 | Rắn | 16 01 06 | NH |
| 3 | Các loại dầu mỡ thải | 255 | Lỏng | 16 01 08 | NH |
| 4 | Sơn, mực, chất kết dính và nhựa thải có chứa các thành phần nguy hại | 190 | Rắn/lỏng | 16 01 09 | KS |
| 5 | Chất tẩy rửa thải có chứa các thành phần nguy hại | 190 | Lỏng | 16 01 10 | KS |
| 6 | Pin, ắc quy chì thải | 600 | Rắn | 16 01 12 | NH |
| 7 | Thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện thải có linh kiện điện tử; đèn led | 1.070 | Rắn | 16 01 13 | NH |
| 8 | Bao bì mềm có các thành phần nguy hại (chất tẩy rửa, sát trùng, phân bón,...) | 95 | Rắn | 18 01 01 | KS |
| 9 | Bao bì kim loại có các thành phần nguy hại (bình xịt côn trùng/lon sơn thải,...) | 95 | Rắn | 18 01 02 | KS |
| 10 | Bao bì cứng chứa thành phần nguy hại (thùng sơn thải, bao chứa hóa chất, chai lọ đựng hóa chất, vỏ chai, bao bì thuốc bảo vệ thực vật...). | 385 | Rắn | 18 01 03 | KS |

| | | | | | |
|----|---|--------------|------|----------|----|
| 11 | Giẻ lau bị nhiễm các thành phần nguy hại thải | 362 | Rắn | 18 02 01 | KS |
| 12 | Hoá chất vô cơ thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại | 100 | Lỏng | 19 05 03 | KS |
| | TỔNG KHỐI LƯỢNG | 4.307 | | | |

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh:

| TT | Tên chất thải | Mã chất thải | Số lượng (kg/năm) |
|----|---------------------------|--------------|-------------------|
| 1 | Dầu mỡ thải từ bể tách mỡ | 12 06 11 | 3.650 |
| | TỔNG KHỐI LƯỢNG | | 3.650 |

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khi dự án đi vào hoạt động, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của các căn hộ bao gồm: rác hữu cơ (*rau quả, thực phẩm thừa,...*), rác vô cơ (*bao nilon, vỏ lon, thủy tinh,...*), khối lượng khoảng 1.960,7 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: trang bị 12 thùng chứa loại 60 lít có nắp đậy, dán nhãn, mã chất thải nguy hại để lưu chứa các loại chất thải nguy hại.

2.1.2. Kho lưu chứa trong khu chung cư:

- 01 kho lưu chứa chất thải nguy hại diện tích 8,8 m² (*bố trí tại tầng 1 của khu chung cư*).

- Thiết kế, cấu tạo của kho: vách tường bao xung quanh, nền gạch chống thấm, không rạn nứt; có nền cao hơn mặt bằng xung quanh, đảm bảo ngăn nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; đảm bảo không chảy tràn chất thải lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; có mái tôn che kín nắng, mưa; cửa khóa, biển cảnh báo (*kích thước mỗi chiều tối thiểu 30cm*); trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (*như cát khô hoặc mùn cưa*);... theo quy định.

2.2 Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:

- Thiết bị lưu chứa: trang bị 01 thùng loại 240 lít có nắp đậy để lưu chứa dầu mỡ thải.

- Kho/khu vực lưu chứa trong nhà: lưu chứa trong khu vực lưu chứa chất thải sinh hoạt (*bố trí tại tầng 1 của khu chung cư*).

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1 Thiết bị lưu chứa

- Thiết bị lưu chứa tại phòng chứa mỗi tầng: trang bị 01 thùng chứa màu xanh loại 240 lít chứa chất thải thực phẩm, 01 thùng chứa màu cam loại 240 lít chứa chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế và 01 thùng chứa màu vàng loại 240 lít chứa các loại chất thải rắn còn lại.

- Thiết bị lưu chứa tại kho lưu chứa tập trung: trang bị 14 thùng chứa màu xanh loại 240 lít chứa chất thải thực phẩm, 14 thùng chứa màu cam loại 240 lít chứa chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế và 14 thùng chứa màu vàng loại 240 lít chứa các loại chất thải rắn còn lại.

2.3.2. Kho/ khu vực lưu chứa trong nhà

- Phòng lưu chứa mỗi tầng diện tích 3,8 m² với thiết kế, cấu tạo: Vách tường ốp gạch men bao xung quanh, nền gạch chống thấm, không rạn nứt, có cửa ra vào, một miệng lover với kích thước 300 x 250 mm, có trang bị 1 vòi nước và bố trí miệng thu nước trên sàn.

- Kho lưu chứa tập trung diện tích 54m² với thiết kế, cấu tạo: Vách tường ốp gạch men bao xung quanh, nền gạch chống thấm, không rạn nứt, có cửa ra vào, bố trí 2 quạt hút chạy luân phiên nhau.

2.4. Yêu cầu bảo vệ môi trường chung đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Xây dựng quy định quản lý khu chung cư; hướng dẫn các hộ dân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, trang bị các bao bì, thùng chứa (*dán nhãn theo từng loại rác thải*) phù hợp để lưu giữ các loại chất thải. Rác sinh hoạt từ các hộ dân được người dân thu gom và phân loại (*rác có khả năng tái sử dụng, tái chế; rác thải thực phẩm; các loại rác thải khác*) để mang đến phòng lưu chứa và được nhân viên vệ sinh chuyển xuống lưu trữ tại kho lưu chứa tập trung sau đó chuyển giao cho đơn vị thu gom rác của địa phương; riêng chất thải nguy hại sẽ được người dân tự mang đến kho lưu chứa chất thải nguy hại của chung cư. Dầu mỡ thải từ bể tách mỡ được nhân viên ban quản lý chung cư thu gom về kho lưu chứa tập trung.

- Chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định.

- Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Điều 33, 34, 36, 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của Chung cư theo quy định tại Khoản 4 Điều 124 của Luật Bảo vệ môi trường 2020 và có trách nhiệm công khai kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của Chung cư; gửi kế hoạch ứng phó sự cố môi trường tới Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ và Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại Khoản 3 Điều 110 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; đồng thời, có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã về nguy cơ sự cố môi trường và biện pháp ứng phó sự cố môi trường để thông tin cho tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư xung quanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 129 của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

- Có trách nhiệm tổ chức ứng phó sự cố môi trường trong phạm vi cơ sở; trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra sự cố và Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện để phối hợp ứng phó theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 125 của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy theo quy định.



Phụ lục 5

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 87 /GPMT-STNMT ngày 6 tháng 7 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)



1. Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
2. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.
3. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
4. Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp; an toàn lao động phòng chống cháy nổ và các quy phạm kỹ thuật, quy định khác có liên quan; bố trí nhân sự thực hiện công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án.
5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai Giấy phép môi trường, thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
6. Thực hiện chương trình quản lý môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung được cấp giấy phép, số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.
7. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.
8. Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.
9. Thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn theo quy định.
10. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.